

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN

**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã ngành: 9 34 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Kiều Hữu Thiện

2. PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

HÀ NỘI – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu đã nêu trong luận án có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn đúng quy định và kết quả của luận án là trung thực.

Hà Nội, Ngày tháng năm 2020

Người cam đoan

NCS. Nguyễn Thị Lệ Huyền

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận án, ngoài quá trình học tập, nghiên cứu nghiêm túc của bản thân, tác giả còn nhận được sự giúp đỡ quý báu từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân đã đồng hành trong suốt quá trình nghiên cứu của mình, đặc biệt là hai Thầy, Cô hướng dẫn của nghiên cứu sinh.

Với tình cảm chân thành, nghiên cứu sinh xin bày tỏ sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc đến các nhà khoa học trực tiếp hướng dẫn là PGS.TS Kiều Hữu Thiện và PGS.TS Nguyễn Thị Bất đã tận tình định hướng, giúp đỡ và động viên tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu.

Xin gửi lời cảm ơn đến các Thầy, Cô trong khoa Tài chính – Ngân hàng và khoa Sau Đại học của Học viện ngân hàng đã cung cấp kiến thức, phương pháp nghiên cứu và tạo môi trường học tập thuận lợi nhất cho nghiên cứu sinh. Cảm ơn các Thầy, Cô trong hội đồng các cấp đã có những góp ý giúp nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án tốt hơn.

Cuối cùng, xin được gửi tặng kết quả đến gia đình thân yêu và những người bạn đã đồng hành cùng tác giả trong quá trình nghiên cứu. Chính sự yêu thương, chia sẻ của mọi người là nguồn động lực lớn cho tác giả hoàn thành luận án.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, Ngày tháng năm 2020

Tác giả

Nguyễn Thị Lệ Huyền

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	ix
DANH MỤC HÌNH, SƠ ĐỒ	x
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	29
1.1. Ngân hàng thương mại và hoạt động kinh doanh của NHTM.....	29
1.1.1 Tổng quan về ngân hàng thương mại	29
1.1.2 Hoạt động kinh doanh của NHTM	32
1.2 Hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHTM	36
1.2.1 Khái niệm về hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHTM.....	36
1.2.2 Sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả HĐKD của NHTM	37
1.2.3 Các phương pháp đo lường hiệu quả HĐKD của NHTM.....	38
1.2.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD của NHTM.....	50
1.3 Mô hình phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD của NHTM.....	63
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	66
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM	67
2.1 Khái quát về hệ thống NHTMCP Việt Nam	67
2.2 Thực trạng hiệu quả HĐKD của hệ thống NHTMCP Việt Nam.....	69
2.2.1 Đo lường hiệu quả HĐKD của hệ thống NHTMCP Việt Nam theo cách tiếp cận truyền thống	69
2.2.2 Đo lường hiệu quả HĐKD của hệ thống NHTMCP Việt Nam theo cách tiếp cận hiện đại	92

2.2.3 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam.....	105
2.3 Đánh giá chung về hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam.....	112
2.3.1 Thảo luận về các kết quả đo lường hiệu quả HĐKD.....	112
2.3.2 Đánh giá chung về hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam.....	119
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	129
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM	130
3.1 Quan điểm, định hướng hoạt động kinh doanh của các NHTMCP Việt Nam.....	130
3.1.1 Quan điểm, định hướng của Chính Phủ và NHNN đối với sự phát triển của hệ thống NHTMCP Việt Nam	130
3.1.2 Quan điểm, định hướng nâng cao hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam.....	132
3.1.3 Cơ hội và thách thức đối với các NHTMCP Việt Nam để nâng cao hiệu quả HĐKD trong bối cảnh hội nhập quốc tế	135
3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam	144
3.2.1 Nhóm giải pháp về vốn.....	144
3.2.2 Nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro	150
3.2.3 Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực	155
3.2.4 Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí	161
3.2.5 Nhóm giải pháp gia tăng nguồn thu từ hoạt động phi tín dụng	164
3.2.6 Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng	171
3.3 Một số kiến nghị	173
3.3.1 Đối với Chính phủ	173
3.3.2 Đối với Ngân hàng Nhà nước	175
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	176
KẾT LUẬN	177
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	178
PHỤ LỤC	188

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT
TIẾNG VIỆT**

Từ viết tắt	Nghĩa tiếng Việt
CAR	Hệ số an toàn vốn tối thiểu
CBNV	Cán bộ nhân viên
CMCN	Cách mạng công nghiệp
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
NHLD	Ngân hàng liên doanh
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHNNg	Ngân hàng nước ngoài
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTMNN	Ngân hàng thương mại nhà nước
NHTMNNg	Ngân hàng thương mại nước ngoài
NHTW	Ngân hàng Trung ương
NIM	Tỷ lệ lãi cận biên
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
TCTD	Tổ chức tín dụng
TSCĐ	Tài sản cố định

TIẾNG ANH

Từ viết tắt	Tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
AE	Allocation Efficiency	Hiệu quả phân bổ
CE	Cost Efficiency	Hiệu quả chi phí hay hiệu quả kinh tế toàn phần
DEA	Data envelopment analysis	Phân tích bao dữ liệu
DFA	Distribution free approach	Phân tích tiếp cận phân phối tự do
FDH	Free disposal hull analysis	Phân tích bao xếp đặt tự do
PE	Pure technical efficiency	Hiệu quả kỹ thuật thuần túy
RTFA	Recursive thick frontier analysis	Phân tích biên dày đệ quy
SE	Scale Efficiency	Hiệu quả quy mô
SFA	Stochastic frontier analysis	Phân tích biên ngẫu nhiên
TE	Technical Efficiency	Hiệu quả kỹ thuật
TFA	Thick frontier analysis	Phân tích biên dày
VAMC	Vietnam Asset Management Company	Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Bảng	Tên	Trang
1	Tổng hợp 29 NHTMCP Việt Nam trong mẫu nghiên cứu	26
1.1	Các cách tiếp cận lựa chọn biến đầu vào và biến đầu ra để xây dựng đường biên hiệu quả	46
1.2	Các biến độc lập trong mô hình Tobit và kỳ vọng tương quan với biến phụ thuộc	65
1.3	Tổng hợp các biến của mô hình nghiên cứu đã được mã hóa	66
2.1	Quy mô vốn điều lệ của các NHTM tại Việt Nam năm 2016-2018	68
2.2	ROE của các NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2018	70
2.3	Hiệu quả sử dụng vốn huy động của các NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2018	72
2.4	ROA của 29 NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2018	74
2.5	Hiệu quả sử dụng tài sản vào hoạt động phi tín dụng của 29 NHTM cổ phần Việt Nam giai đoạn 2013-2018	76
2.6	LNTT trên mỗi CBNV của 29 NHTMCP Việt Nam 2013-2018	78
2.7	Thu nhập bình quân nhân viên ngân hàng của 29 NHTMCP Việt Nam 2013-2018	80
2.8	Hiệu quả chi phí hoạt động của 29 NHTM cổ phần Việt Nam 2013-2018	82
2.9	Tỷ lệ tổng chi phí so với tổng tài sản của 29 NHTM cổ phần Việt Nam giai đoạn 2013-2018	83
2.10	Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng so với tổng dư nợ của 29 NHTM cổ phần Việt Nam giai đoạn 2013-2018	85
2.11	Hệ số CAR của 29 NHTM cổ phần Việt Nam 2013-2018	86
2.12	Tốc độ tăng tài sản Có của 29 NHTM cổ phần Việt Nam 2013-2018	88
2.13	Tốc độ tăng trưởng dư Nợ của 29 NHTMCP Việt Nam 2013-2018	89

2.14	Tốc độ tăng thu nhập thuần của 29 NHTMCP Việt Nam 2013-2018	91
2.15	Các biến trong phân tích	92
2.16	Thống kê các biến sử dụng trong mô hình nghiên cứu DEA, SFA	93
2.17	Đo lường hiệu quả HĐKD của 29 NHTMCP Việt Nam theo mô hình hiệu quả không thay đổi theo quy mô DEA (CRS)	96
2.18	Đo lường hiệu quả HĐKD của 29 NHTMCP Việt Nam theo mô hình hiệu quả thay đổi theo quy mô DEA (VRS)	98
2.19	Ước lượng hiệu quả HĐKD của các NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013 – 2018	100
2.20	Kết quả tính toán hiệu quả HĐKD theo mô hình SFA của các NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2018	103
2.21	Kết quả ước lượng hiệu quả kỹ thuật trung bình của các NHTMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2018	104
2.22	Kết quả ước lượng hàm sản xuất biên ngẫu nhiên Cobb-Douglas	104
2.23	Thống kê mẫu nghiên cứu	105
2.24	Sự tương quan giữa các biến trong mô hình nghiên cứu	107
2.25	Kết quả ước lượng mô hình Tobit nhân tố tác động tới hiệu quả của các NHTMCP Việt Nam	108
3.1	Tình hình triển khai ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2014 – 2017	138
3.2	Số lượng các NHTM trước và sau khi gia nhập WTO	140